

**ĐẠI THÁNH DIỆU CÁT TƯỜNG BỒ TÁT  
TỐI THĂNG UY ĐỨC BÍ MẬT BÁT TỰ ĐÀ LA NI  
TU HÀNH NIỆM TỤNG THỨ ĐỆ NGHI QUY**

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta y theo Pháp Môn thứ tự của Chân Ngôn nói. Trước tiên Hành Nhân nên theo **A Xà Lê** (Ācārye) được nhận **Quán Đỉnh** (Abhiṣeka) với gài gũ truyền thụ xong, mới được vào **Trì Minh Tất Địa Quán Đỉnh**, đầy đủ **Hạnh Từ Bi, Vô Duyên Từ** thương xót tất cả hữu tình bị khốn khổ, làm **niệm tụng** (Japa) này, sẽ xem xét kỹ tất cả chúng sinh bị ách nạn khủng bố

Nếu chúng sinh bị ách nạn khổ nạn khốn khổ thời thùy theo nơi chốn ấy, hoặc dùng hương xoa bôi, hoặc cầm phân làm **Đàn** (Maṇḍala)

Nếu thường niệm tụng thì nên làm Tinh Thất như Pháp, dựng lập Đạo Trường, tất cả như Pháp lúc trước. Trước tiên, Hành Nhân dậy lên **tám loại Tâm** thì mới có thể trì Pháp

- 1\_ Tâm **Từ Bi** (Maitra-kāraṇa)
- 2\_ Tâm **không có dơ bẩn** (Amala)
- 3\_ Tâm **không có cái của Ta** (Mama-kara: Ngã sở)
- 4\_ Tâm không có **cậy mình hơn người khác** (thăng phụ)
- 5\_ Tâm có sự bình đẳng
- 6\_ Tâm không có oán hại
- 7\_ Tâm có sự thương xót
- 8\_ Tâm không có tham lợi

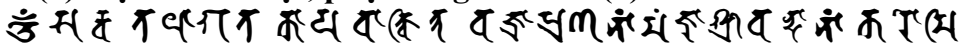
Người như vậy rất có thể truyền thụ. Hàng như vậy có thể đồng làm Pháp. Nếu chẳng phải là loại người này thì chỉ nên tự mình làm khiến Pháp được thành tựu.

Nếu **Biến số** chưa kết thúc thì chẳng được ở khoảng giữa nói chuyện với người khiến cho có sự gián đoạn, tức Pháp bị mất sự hiệu nghiệm. Khi chưa làm Pháp, trước tiên nên thông báo rõ ràng. Nếu tự mình làm niệm tụng cũng đừng gián đoạn

\_Nếu khi Hành Giả đi vào Đạo Trường thời nên chân thành làm lễ. Tức tác **Kim Cương Hợp Chưởng**, chí Tâm tưởng ở trước mặt của chư Phật, Đại Thánh **Văn Thù** (Maṃjuśrī), vô lượng Bồ Tát, **Kim Cương Mật Tích** (Guhyapada-vajra), tất cả Hiền Thánh khắp mười phương... mỗi mỗi tự thân làm lễ Thánh Chúng

**Phổ Lễ Nhất Thiết Phật Bồ Tát Kim Cương Đẳng Chân Ngôn** là:


“**Án** (1) **tát phộc đất đà nghiệt đa** (2) **ca da, phộc-tức đa** (3) **phộc nhật-la bát-la mai** (4) **mạn tố thất-lợi, phộc tăng-na nam** (5) **ca lô nhĩ**”



**\*)OM- SARVA TATHĀGATA KĀYA VĀK- CITTA VAJRA PRAṆANĀM MAṀJUŚRĪ VANDĀNĀM KARA-UMI-**

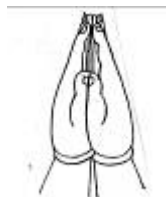
\_Lại Tâm Mật Minh là:

“**Án, phộc nhật-la, vi đa**”



**\*)OM\_ VAJRA VID**

Trước hợp **Kim Cương Chưởng**  
 Chéo mười Độ (10 ngón tay) bên ngoài  
 Năm vóc đều sát đất  
 Chí thành cung kính lễ  
 Lại ngòì quỳ thẳng lưng  
 Chắp tay tựa sen hợp  
 Quán thân như **Thủy Tinh** (Sphaṭika)  
 Chữ **Hồng** (HŪM) như ba nơi  
 Tưởng thành chày **Ngũ Trí**  
 Là **Kim Cương** (Vajra) bên trong  
 Mà làm **Thể** chẳng hoại  
 Nơi đây thành **phụng thỉnh**  
 Tất cả các Thánh Tôn  
 Tụng **kệ bốn câu** này:  
 “Cúi lạy **Vô Thượng Pháp Y Vương**  
**Nan Giáo Năng Cứu Từ Bi Chủ**  
 Nay con quy mệnh, cung kính thỉnh  
 Nguyên xin mau chóng đến Đạo Trường”  
 Như vậy thỉnh ba lần  
 Nói lời khai bạch trước  
 Hai tay hợp hoa sen



Lại tụng **tịnh ba Nghiệp**  
 Khiến thân khí trong sạch  
 Dùng gia trì năm nơi  
 Trán, hai vai, tim, họng  
 Niệm Chân Ngôn ấy là:  
 “**Án, sa-phộc bà phộc, thú đà, tát phộc đạt ma sa-phộc thú độ hàm**”  
 唵 舍瑟 瑟瑟 瑟瑟 瑟瑟 瑟瑟 瑟瑟 瑟瑟  
 OM- SVABHĀVA ŚUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-  
 UHAM

Đã tịnh ba nghiệp xong  
**Kết Phật Tam Muội Gia**  
 Định Tuệ (2 tay) hợp **Liên Chưởng** (Liên Hoa Hợp Chưởng)  
 Mở hợp hai Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ)  
 Co lỏng trên hai Phong (2 ngón trỏ)  
 Hai Không (2 ngón cái) vịn gốc Phong (ngón trỏ)



Đem Ấn ngang trước trán  
 Quán kỹ tất cả Phật  
 Mỗi mỗi thấy rõ ràng  
 Niệm Chân Ngôn ấy là:  
 [ND: **OM\_ TATHĀGATA-UDHAVĀYA SVĀHĀ**]

**\_Phật Bộ Tam Muội da**  
 Định Tuệ (2 tay) Nội Hợp Quyên  
 Đều kèm dựng hai Không (2 ngón cái)



Quán kỹ tất cả Phật  
 Giống như đối trước mắt  
 Tùy niệm, thỉnh triệu Tôn  
 Hai quyên kèm nhau **triệu**  
 Chân Ngôn là:  
 “**Ấn, nhĩ năng, nặc ca, sa-phộc ha**” (3 biến hoặc 7 biến)  
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ  
 \*)OM\_ JINA KIK SVĀHĀ

**\_Lại kết Liên Hoa bộ**  
**Bí Mật Tam Muội Da**  
 Tướng Ấn cũng như trước  
 Trái (ngón cái trái) vào, Hữu (ngón cái Phải) duỗi ra



Ba tụng, ba Triệu Thỉnh  
 An bên phải rồi bung  
 Niệm Chân Ngôn ấy là:  
 “**Ấn, a lô lực ca, sa-phộc hạ**”  
 ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ  
 \*)OM\_ AROLIK SVĀHĀ

**\_Lại đến, Kim Cương Bộ**  
**Vi Diệu Tam Muội Khế**  
 Khế trước, sửa Không Luân (ngón cái)  
 Hữu (ngón cái phải) vào, Tả (ngón cái trái) dựng vờ







Xoay ba lần, đóng xuống  
 Liên niệm Chân Ngôn là:  
 “**Án, chỉ lý chỉ lý, phộc nhật-la, phộc nhật-ly bộ hô-mãn đà mãn đà, hồng, phát tra**”

ॐ 𑖀𑖂𑖂 𑖀𑖂𑖂 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄

\*)OM \_ KILI KILI \_ VAJRA VAJRI BHŪR\_ BANDHA BANDHA \_ HŪM PHAT

**\_ Lại nói Kim Cương Tường Giới Ấn**

Dựa Địa Giới Ấn trước

Mở dựng đứng Thiền Trí (2 ngón cái)



Xoay phải (bên phải) như Tường Viên  
 Tùy tụng mà xoay chuyển  
 Tâm tưởng tường (bức tường) kim Cương  
 Niệm Chân Ngôn ấy là:

“**Án, tát la tát la, phộc nhật-la, bát-la ca la, hồng, phát tra**”

ॐ 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄

\*)OM \_ SARA SARA VAJRA PRAKARA HŪM PHAT

**\_ Tiếp đến Hư Không Tạng**

Chéo mười ngón bên ngoài

Tiền Lực (2 ngón trỏ) găng như bấu



Tường thành lâu gác đẹp  
 Trên có hoa sen lớn  
 Thành Tâm quán Bản Tôn  
 Trụ ở trong trướng báu  
 Phương, phan, lọng giáp vòng  
 Biển mây áo Trời, hương  
 Tràn đầy khắp hư không  
 Vây quanh trong quuyến thuộc  
 Tụng Chân Ngôn này là:

“**Án, nga nga năng, tam bà phộc, phộc nhật-la, hộc**”

ॐ 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄 𑖄𑖂𑖄

\*)OM \_ GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH

Tiếp kết Xa Lộ Án

Ngửa Đỉnh Tuệ (2 tay) chéo nhau

Bên phải đè bên trái)

Thiên Trí (2 ngón cái) vịn Tiên Lục (2 ngón trỏ)

Vạch thứ nhất thấp nhất



Xoay chuyển đưa về trước

Tưởng thành cỗ xe báu

Niệm Chân Ngôn ấy là:

**“Án, quán lỗ, đô lỗ, hồng”**

ॐ ठु्र ठु्र ठु्र ॐ

**\*)OM TURU TURU HŪM**

Ba biến, hoặc bảy biến

Tưởng Tôn ngồi trên xe

Dần giáng đến Đạo Trường

Trụ ở trong hư không

Đợi Thịnh mới đi vào

Chẳng trái **Bản Thệ Nguyện**

Niệm Chân Ngôn ấy là

**“Năng mạc tất-đề-ly-dã địa-vĩ ca nam, đát đà nghiệt đát nam (1) Án, phộc nhật-lãng kỳ nễ-dã, a yết la-sái dạ, sa-phộc hạ”**

ॐ नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय ॐ

**\*)NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM OM VAJRAMGNIYA ĀKARṢĀYA SVĀHĀ**

Do sức Chân Ngôn này

Với kết **Khế** tương ứng

Hay thịnh triệu Bản Tôn

Kèm với quyển thuộc khác

Giáng lâm chốn Đạo Trường

Ban **nguyện** cho Hành Nhân

Khi muốn kết Xa Lộ

Trước làm sạch đường đi

Hai tay bung lò hương

Niệm tu câu bí mật

Tĩnh Trụ đường **không trung**

Sau mới thỉnh Bản Tôn

Tưởng **hương** đến cung kia

Niệm Chân Ngôn ấy là:

**“Án, tổ tất địa yết lý, nhập-phộc lý đa, nan đa mộ la đa duệ, nhập-phộc la, mãn tha mãn tha, hạ nam hồng, phần tra”**

ॐ सुमहे नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय नमः शिवाय ॐ

\*)OM SUSIDDHI-KARI JVALITA ANANTA MURTTĀYE JVALA  
BANDHA BANDHA HANA HŪM PHAT

\_ Nếu làm Diệu Pháp này  
Then cửa trong không ấy  
Thầy đều tự khai mở  
Cũng thành **Tịch Trừ Chướng**  
Cho đến nhóm thanh tịnh  
Mới thành **cảnh giác Tôn**  
Quyển thuộc kèm thân cận

\_ Trước nên làm **Phụng Thỉnh**  
**Ān Khế**, tụng **Minh** (Vidya) sau  
Triệu tập các Thánh Hiền  
Vào trong Mạn Trà La (Maṇḍala)  
**Thỉnh Triệu Chân Ngôn** là:

[ND: *EHYEHI BHAGAVAM NIHA BHAKTYĀNA SAMAYE NACA  
ARGHA CA SAMPRATISEDAM PŪJA CADADYA PRAHĪDAME*]

Hoặc ba biến, bảy biến  
Thỉnh Triệu vào Đạo Trường  
Ān cần bày chỗ thỉnh

\_ Lại thỉnh **Diệu Cát Tường** (Maṃjuśrī)  
**Mật Tích Kim Cương Chủ** (Vajra-guhyakādhipati)  
Định Tuệ (2 tay) hợp Liên Chưởng (Liên Hoa Hợp Chưởng)  
Hai Hỏa (2 ngón giữa) quán Thủy Luân (ngón vô danh)  
Đầu Phong (ngón trỏ) vịn lưng móng  
Co hai Phong (2 ngón trỏ) trụ nhau  
Hai Không (2 ngón cái) kèm dựng thẳng  
Phong (ngón trỏ) đè lên ngọn Không (ngón cái)



Tụng Mật Ngôn, **tam triệu** (triệu 3 lần)  
“**Năng mặc tam mãn đa một đà nam, hệ hệ, câu ma la ca, vĩ mục cật đề, bát  
đà tất-thể địa đa, sa-ma la, sa-ma la, bát-la đề chỉ-nhiên, sa-phộc hạ**”

ॐ ह्रीं सुसिद्धिकारि ज्वालिता अनन्त मूर्तये ज्वाला  
बन्धा बन्धा हाना हुं फट्  
ॐ ह्रीं सुसिद्धिकारि ज्वालिता अनन्त मूर्तये ज्वाला  
बन्धा बन्धा हाना हुं फट्

\*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM HE HE KUMĀRAKA VIMUKTI  
PATHĀ-STHITA SMARA SMARA PRATIJÑAM SVĀHĀ

\_ Lại đến **Minh Vương Bộ**  
Tịch trừ loài gây chướng  
Định Tuệ (2 tay) hợp Liên Chưởng

Thủy (ngón vô danh) Phong (ngón trỏ) kèm hạ xuống  
Đều vào khoảng Mãn Nguyên (lòng bàn tay)  
Kèm Không (ngón cái) lia lỏng Phong (ngón trỏ)



Ngang tim, tung **Minh Cú**  
Bảy biến nâng ngang trán  
Chuyển trái, làm **Tịch Trừ**  
Xoay phải thành **Kết Giới**

Tất cả loài gây chướng  
Chạy tan không có ngại  
Uy quang như **kiếp Hỏa** (Kalpāgni)  
Phần nộ rất đáng sợ  
Ba mặt hiện sáu tay  
Cầm nắm: búa, gậy, binh  
Hoa sen với tràng hạt

“**Án (1) độ năng độ năng (2) ma đà ma đà (3) ha năng ha năng (4) hạ dã nghi-**  
**lý phộc, hồng phát tra**”

ॐ ष्टु ष्टु मधमध ऋश्रृश्र कनकन नमनीव हूं हूं

\*)OM- DHUNA DHUNA, MATHA MATHA, KHĀDA KHĀDA, HANA  
HANA – HAYAGRĪVA HŪM PHAT

Lại **Tâm Minh** là:

“**Án, a mật-lật đồ nạp-bà phộc, hồng, phát tra**”

ॐ अ? मृ न श्र व हूं हूं

\*)OM\_ AMṚTODBHAVA HŪM PHAT

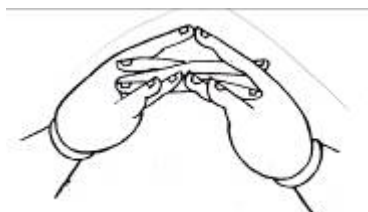
Do Chân Ngôn này nên  
Cùng với **Án** gia trì  
Hay khiến trừ các **chướng**  
Hành Nhân bỏ chút công  
Mau đắc được thành tựu

Tiếp lại kết **Thượng Giới**

**Kim Cương Vông La Khé**

Như tướng **Tường Án** trước

Mở Không (ngón cái) vịn gốc Phong (ngón trỏ)





Che ngang trên đỉnh đầu  
 Khiên ngâm gia bảy biển  
 Tùy tụng, xoay bên phải  
 Ba vòng như nghi **múa**  
 Bung chia rũ xuống dưới  
 Tường vào khắp che **Giới**  
 Ngoài tường (bức tường) cho đến đất  
 Tất cả chẳng thể xuyên  
 Quán thành như Kim Cương  
 Niệm Chân Ngôn ấy là:  
 “**Án, vĩ sa-phồ la nại-la khát xoa, phộc chiết-la bán nhạ la, hồng phát tra**”  
 ॐ [Sanskrit characters]  
 \*)OM\_ VISPHURAD RAKṢA VAJRA PAṀJALA HŪM PHAT

\_ Tiếp đến **Hỏa Viện Án**



Đan kín lửa phát sáng  
 Lưới vây vòng bên ngoài  
 Hách dịch, rục Kiếp Hỏa  
 Như gió chuyển phải đến  
 Các Ma ác sợ hãi  
 Tất cả **thiết Đô Lô** (Śatrū: Oan gia)  
 Không thể gây não hại  
 Hành Nhân bên trụ quán  
 Niệm Chân Ngôn ấy là:  
 “**Án, a tam măng nghi-nễ, ha la, hồng phát tra**”  
 ॐ [Sanskrit characters]  
 \*)OM\_ ASAMĀGNI HĀRA HŪM PHAT  
 Ba biển hoặc bảy biển  
 Tường kỹ, làm gia trì  
 Trong Quán, ánh lửa sáng  
 Lửa lay động đỏ bùng  
 Khiến Pháp luôn thành tựu

\_ Lại nói hiển **Át Già** (Argha)  
 Định Tuệ (2 tay) kèm ngựa mở  
 Địa (ngón út), Thủy (ngón vô danh) hòa hợp Phong (ngón trỏ)  
 Co Phong b(ngón trỏ) như **Thương Khư** (Śankha: vỏ ốc)  
 Hai Không (2 ngón cái) vịn dưới Phong (ngón trỏ)



Tưởng thành mọi ao báu  
 Trong suốt, đáy cát vàng  
 Niệm Chân Ngôn ấy là:

“**Năng mạc tam mạn đa bột đà nam. Nga nga năng, tam ma tam ma, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम गगना सम सम सम

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM \_ GAGANA SAMA ASAMA \_  
 SVĀHĀ

Ba biển hoặc bảy biển  
 Tâm tưởng trong ao báu  
 Hoa sen, hoa súng nở  
 Tắm khắp cá Thánh Chúng  
 Trước rửa chân Bản Tôn  
 Tiếp, tắm các Hiền Thánh  
 Lại muốn tắm Thánh Thiên  
 Khiến **Căn** ta sạch bụi

\_ Tiếp đến **tòa Sư Tử** (Siṃhāsāna)

Định Tuệ (2 tay) Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) giao  
 Chéo nhau vào lòng tay  
 Hai Hỏa (2 ngón giữa) hợp Phong (ngón trỏ) dựng  
 Co Phong (ngón trỏ) vịn hai Không (2 ngón cái)  
 Kèm Không (ngón cái) ngửa ra trước  
 Giống như thế Sư Tử



Tưởng trên có hoa sen  
 Niệm Chân Ngôn ấy là:

“**Án, a tá la, vĩ la dã, hồng**”

ॐ अकाल विरय हूँ

\*)OM\_ ACALA VĪRAYA HŪM

\_ Tiếp bày **Phổ Cúng Dường**

Mười ngón **Kim Cương Hợp** (Kim Cương Hợp Chương)  
 Hai Phong (2 ngón trỏ) như hình báu



Hương xoa, hoa, **thực** (thức ăn), đèn  
 Vận tưởng như mây biển  
 Phướng, phan, mọi kỹ nhạc  
 Lọng hoa, diệu thiên y  
 Lưu tán đầy hư không  
 Cúng dường tăng nhóm Phước  
 Ăn là câu Chân Ngôn  
 Dùng đem hiến các Tôn  
**Cúng Dường Chân Ngôn** là:

“**Năng** mạc tam mạn đa bột đà nam. **Án**, tát la-phộc đà khiếm, ôn na nghiê-  
 đế, sa-phả la, mãnh hàm, nga nga năng kiếm, sa-phộc hạ”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॐ नमो भगवते वासुदेवाय

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM SARVATHĀ KHAM  
 UDGATE SPHARA HĪMAḤ GAGANAKAḤ SVĀHĀ

Do cúng dường này nên  
 Sẽ được lợi **vô đẳng** (không có gì ngang bằng được)  
 Hay thành mọi sự nghiệp  
**Tư Lương** (Sambhāra) từ đây sinh

Tiếp lại nói **tán thán**  
 Chẳng bỏ **Án Khê** trước  
 Sửa bấu rời hợp chéo



**Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa) tụng lời khen  
 Khiến chúng Thánh vui vẻ

“**Án**, phộc nhật-la, để khát sán-noa, ma ha dạ năng (1) phộc nhật-la câu xá,  
 ma hạ dữ đà (2) mạn tổ lợi-dã (3) thất-lợi phộc nhật-la, nghiễm tỳ lợi-dã (4) phộc  
 nhật-la một đệ, năng mô suất-đô đế (5)”

ॐ वज्रं कुरु मन्त्राय वज्रं कुरु मन्त्राय ॐ वज्रं कुरु मन्त्राय ॐ वज्रं कुरु मन्त्राय ॐ वज्रं कुरु मन्त्राय

\*)OM VAJRA-TĪKṢṆA MAHĀ-YĀNA, VAJRA-KOŚA MAHĀ-YUDHA  
 MAḤJUSŪRĪ, ŚRĪ-VAJRA BUDDHE NAMOSTUTE

Lại nữa, có bài **Đại Tán** bằng tiếng Hán là:  
 “Quy mệnh **Mật Tích Chủ** (Guhyakādhpati)  
 Đấng tòi phục các **Ma** (Māra)  
**Đồng Chân Pháp Vương Tử** (Kumāra-bhūta dharmarāja-putra)

Đủ mọi **hạnh Phổ Hiền** (Samanta-bhadra caryā)  
 Trụ gốc này có thân  
 Vắng lặng **không đầu cuối** (vô thủy vô chung)  
 Diệu dụng cho các Nguyện  
 Giáng oán hại ba Độc  
 Sửa kiếp nên tu hành  
 Mà ở trong ba cõi  
 Tuyên nói **Bí Minh Giáo**  
 Vì giúp loài hữu tình  
 Bày Môn phương tiện lớn  
 Rất cứu giúp **Hàm Linh** (tên gọi khác của hữu tình)  
 Khiến vượt vòng sinh tử  
 Từ **Phàm** (Prthag-jana) vào **Phật Địa** (Buddha-bhūmi)”

Hành Giả nói lời này  
 Khen vịnh nơi Bản Tôn  
 Chí Tâm tụng ba biến  
 Khiến Đại Thánh vui vẻ  
 Điều Hành Nhân nguyện cầu  
 Tất cả mau viên mãn

\_Tiếp đến **Thánh Văn Thù**  
**Thỉnh Triệu Đông Tử Ấn**  
 Tay Tuệ (tay phải) kết làm quyền  
 Duỗi Phong (ngón trỏ) như móc câu



Bảy biến, triệu ba lần  
 Liền nói Chân Ngôn là:  
 “**Năng mặc tam mạn đa một đà nam. A yết la-sái dã, tát tông, củ lỗ, a nhiên, củ mang la tả, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समन्त बुद्धैर्नाम अकारशया सर्वा कुरु  
 AJÑAM SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ ĀKARŚAYA SARVA KURU  
 AJÑAM KUMĀRASYA\_ SVĀHĀ

\_Tiếp đến **Kế Thiết Ni** (Kesiṇī)  
 Tướng Ấn nói như sau  
**Trí Tuệ Vũ** (tay phải) nắm quyền  
 Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ) cùng hợp dựng  
 Do đồng tiêu tướng **Đạo**



Niệm Chân Ngôn ấy là:

“**N**ăng mạt tam mạn đa một đà nam. **H**ệ hệ, củ mang lý kế, na da chỉ-nhưong nan, sa-ma la sa-ma la, bát-la để-nhiên, sa-phộc hạ”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम हे हे कुमारीके  
दायानाम स्मरा स्मरा प्रतिज्ञाम स्वहा

\*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM HE HE KUMĀRIKE DAYĀJÑANĀM SMARA SMARA PRATIJÑAM SVĀHĀ

Tiếp phương bên phải Tôn  
**Cứu Hộ Tuệ Đồng Tử** (Paritrāṇāsaya-mati)

Tay trái: Kim Cương Quyền  
Ngồi thẳng, an cạnh eo  
Tay phải duỗi năm ngón  
Dùng che trái tim ấy  
Năm cứng ở Không Luân (ngón cái)



Niệm Chân Ngôn ấy là:

“**N**ăng mạt tam mạn đa một đà nam. **H**ệ, ma ha ma ha, sa-ma la, bát-la để  
nhiên, sa-phộc hạ”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम ह महामहा ह सा-माला-बटला-दे-  
निहान-सा-फुके-हा

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM HE MAHĀ MAHĀ SMARA PRATIJÑAM SVĀHĀ

**Ô Ba Kế Thiết Ni** (Upa-keśinī)  
Tay Trí Tuệ (tay phải) nắm quyền  
Rồi duỗi thẳng Hỏa Luân (ngón giữa)  
Phong (ngón trỏ) co lóng ở giữa  
Như đồng tiêu tướng **Kích**



Nói Chân Ngôn ấy là

“**N**ăng mạt tam mạn đa một đà nam (1) loại na dạ chỉ-nhưong nan (2) hệ, củ  
mang lý kế (3) sa-phộc hạ”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम (१) लोचन-दक्षिण-नान (२) हे, कु-  
माल-ल-के-हा

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM BHINDHAYĀ-JÑANAM HE KUMĀRIKE SVĀHĀ

Tiếp đến **Quang Vọng Tôn** (Jālīni-prabha)  
Nội Quyển Thuộc Đồng Tử  
Ấn Khế nói như sau

Tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền  
Nâng Phong Luân (ngón trỏ) như câu



Vì nhiếp các Hàm Thức  
Khiến trụ **Giải Thoát Địa** (Vimukti-bhūmi)  
Liên nói Chân Ngôn là:

“**Năng mạc tam mạn đa một đà nam. Hệ hệ, củ mang la, mang da nghiệt đa, sa-phộc bà phộc, tát-thể đá, sa-phộc hạ**”

ॐ मः समं वृ हं नमं कुरु कुमरं मयागता सुसुव सुसुव सुसुव सुसुव

\*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ HE HE KUMĀRA MĀYĀGATA\_ SVABHĀVA STHITA\_ SVĀHĀ

\_Tiếp đến **Địa Tuệ Tràng** (Vasu-mati-ketu)

Tiêu xí của quyền thuộc  
Tay Tam Muội (tay trái) nắm quyền  
Rồi duỗi luân Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh)  
Dựng thẳng, gia tướng phương



Nói Mật Ngôn này là:

“**Năng mạc tam mạn đa một đà nam. Hệ, sa-ma la chỉ-nhưỡng năng, kế đô bà-phộc hạ**”

ॐ मः समं वृ हं नमं कुरु कुमरं मयागता सुसुव सुसुव सुसुव सुसुव

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ HILI HE SMARA JÑĀNA-KETU\_ SVĀHĀ

\_Tiếp đến **Vô Cấu Quang** (Vimala-prabha)

**Củ Mang La** (Kumāra) Mật Chú  
Như tay Tam Muội (tay trái) trước  
Duỗi tất cả Luân trên  
Thảy đều co trừ hết



Như ánh sáng thân Phật  
Lửa ấy chiếu sáng suốt  
Xung niệm Chân Ngôn ấy là:

“**Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Hệ hệ, củ mang la, vi chất đát-la, nguyệt để, củ mang la, ma nõ sa-ma la, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समान्त बुद्धानाम हे हे कुमारा विस्रगति कुमरामनुस्मर स्वहा ॐ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ HE HE KUMĀRA VICITRA-GATI, KUMĀRAM ANUSMARA\_ SVĀHĀ

Lại **Bát Tư Nghị Tuệ** (Acintya-mati)

Tướng Ấn bày như sau  
 Định Tuệ (2 tay) chéo bên trong  
 Một khiến làm Quyền Ấn  
 Hai Phong (2 ngón trỏ) riêng co duỗi  
 Co hai lòng đối nhau  
 Khiến móng ngón chung lung  
 Hai Không (2 ngón cái) kèm dựng thẳng



Tên là **Quyền Giáo Giả**

Lại nói Mật Ngôn là:

“**Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Hệ hệ, khấn chỉ la duệ tử, a, vĩ sa-ma dã ninh duệ, sa-phộc hạ**”

ॐ नमः समान्त बुद्धानाम हे हे किमचिरायसि अह विस्मयानिये स्वहा ॐ

\*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM\_ HE HE KIMCIRĀYASI AḤ VISMAYANĪYE \_ SVĀHĀ

Bảy giờ, người tu hành  
 An trụ Tâm **Từ Mẫn**  
 Vì tất cả hữu tình  
 Phát **Thệ Nguyện** rộng lớn  
 Chí thành khởi ân kính  
 Quán tưởng nơi Bản Tôn  
 Màu vàng phóng ánh sáng  
 Ngồi tòa Sư Tử Vương  
 Cầm cây kiếm Trí Tuệ  
 Tay trái cầm sen xanh  
 Đài hoa dựng chày Trí  
**Thủ Kế Bát Trí Tôn**  
 Chiếu sáng khắp mười phương  
 Như trước mắt Hành Nhân  
**Văn Thủ Căn Bản Khế**  
 Theo Thầy bí mật truyền  
Tiếp nên lấy tràng hạt  
 Cuộn trong trong lòng tay

Định Tuệ (2 tay) hợp tướng sen  
 Nên dùng miệng gia trì  
**Bí Mật Châu Minh** là:  
 “**Án, phệ lô tả năng, ma la, sa-phộc hạ**”  
 ॐ वीरवर्जमलसूक्त  
 \*)OM\_ VAIROCANA-MĀLA SVĀHĀ

Gia trì bảy biến xong  
 Ngàn chuyển, **ba** (3 lần) dời châu (tràng hạt)  
 Không (ngón cái) Địa (ngón út) đối vịn châu  
 Tùy tụng, dời ba vòng  
 \_Tụng **Bát Tụ Minh Cú**  
 [ND: **AḤ VĪRA HŪM KHACARAḤ**]  
 Một ngàn hoặc một vạn  
 Chữ chữ hô rõ ràng  
 Ngồi thẳng quán sát kỹ  
 Niệm niệm đừng gián đoạn  
 Hết số, trụ **Quán Trí**  
 Kèm **Tam Ma Địa Môn**  
 Ở ngay trong trắng đây  
 Bày chữ làm **Chủng Trí**  
 Hoặc làm **Đại Nhật Quán**  
 Tròn sáng cũng như thế  
 Hết thấy các Công Đức  
 Cho tất cả chúng sinh  
 Đều được thành Phật Đạo

\_Lại nói việc sai biệt  
 Ba thời hoặc bốn thời  
 Không khiến có chuyển lùì  
 Nếu vì làm **Tức Tai** (Śāntika)  
 Quyết định dùng đầu đêm  
 Nếu cầu Môn **Phước Trí**  
 Sau đêm thì bắt đầu  
**Giáng Phục** (Abhicāruka) ngay chính Ngọ  
**Ái Kính** (Vasīkaraṇa) lúc muốn ngủ  
**Câu Triệu** (Ākarṣaṇa) cũng đồng trước  
 Niệm xong, **Hoàn Châu Khế**  
 Cũng đồng Pháp Tất Địa

\_Bản Tôn, đủ số xong  
 Ý trước niệm **Nội quyển** (nội quyển thuộc)  
 Tám Tôn như thứ tự  
 Tán thán, dâng hương hoa  
 Át Già lại [hụng hiến  
 Phát Nguyện kèm Khuyến Thịnh  
 Giĩ Giới dùng **hỏa Viện**  
 Phát khiến phụng tống tiễn



### **Ba Bộ** lại **Hộ Thân**

**Bị Giáp** (mặc áo giáp) làm như trước

**Diêm Mạn Đức** (Yamāntaka) làm **vệ** (phòng giữ)

Đại Dao chạm gia trì

Lễ bái chúng Thánh Hiền

Tùy ý **Kinh Hành** (Caṅkramana) ra

\_ Nếu trụ trong rừng núi

Nạn vua, ngục gông cùm

Khi gặp việc đáng sợ

Bệnh tật, họa Quỷ Thần

Đi đêm tối, sợ hãi

Đi đường bị Ma quấy

Nhà đấu thanh chẳng hòa

Các độc muốn đến hại

Như trước, nhiều loại nạn

Thường trì **Bát Bí Minh**

Trừ hết tất cả ác

\_ Ân Khế, Môn sai biệt

Cần có Thầy ngâm dạy

Nếu tại Mạn Trà La

Đôi trước Tôn, tùy tiện

Chuyển thân, động chi tiết

Than thở, với đám đầu

Họng dơ xì tiếng kêu

Chảy mũi rãi, ho hắng

Các nhóm việc như vậy

Ngăn cấm, đừng kiêu mạn

\_ Đại Giáo a xà Lê

Bậc hành sâu Tuệ khéo

Muốn cầu Đại Tất Địa

Cần phải luôn Hộ Ma (Homa)

Mỗi đủ ba lạng xoa (30 vạn biến)

Một lần cúng dường lửa

Nếu được ba tướng hiện

**Âm, khói** với **ánh sáng**

Trong **kiếm** (cây kiếm) phát tiếng lớn

Âm Phạn, Sư Tử rống

Sấm nổ, vang vi diệu

Chuông, trống, tiếng ca hay

Mọi loại âm nói Pháp

Hành Nhân được **Tất Địa** (Siddhi)

\_ Hộ Ma như Giáo Pháp

Hiệu nhỏ nhiệm rõ ràng

Chút phần chẳng tương ứng

Mọi ác đều tụ đến

Đủ số **ba câu chi** (ba trăm triệu)  
Thường được thầy **Văn Thù**  
Tâm thông **Môn giả thoát**  
Nguyện **Thế** (Loka), **Xuất Thế Gian** (Lokottara)  
Mong cầu đều mãn túc

VĂN THÙ BÁT TỰ NGHI QUỶ  
\_Hết\_

**Trường Khánh** năm thứ tư, tháng 8, ngày 30\_ Viện **Đông Tháp**, chùa **Thanh Long**\_ Sa môn **Nghĩa Vân Pháp Kim Cương** cùng với Trung Thiên Tam Tạng **Bồ Đề Tiên** (Bodhi-sena: Giác Quân, người nước Ca Tỳ La Vệ ở trung Thiên Trúc) đồng dịch, vị tăng dùng bút kết **Kệ** nhuận **Văn** là **Nghĩa Vân** (vị tăng đời nhà Tống) ghi chép, xem xét hết rồi ghi lại như vậy.

08/04/2015